

Chương 2: CẤU TRÚC TẾ BÀO

TẾ BÀO NHÂN SƠ

- Đặc điểm nào sau đây không phải của tế bào nhân sơ ?
 - Có kích thước nhỏ
 - Không có các bào quan như bộ máy Gôn gi , lưới nội chất
 - Không có chứa phân tử ADN
 - Nhân chưa có màng bọc
- Đặc điểm của tế bào nhân sơ là :
 - Tế bào chất đã phân hoá chứa đủ các loại bào quan
 - Màng nhân giúp trao đổi chất giữa nhân với tế bào chất
 - Chưa có màng nhân
 - Cả a, b, c đều đúng
- Cấu trúc nào sau đây thuộc loại tế bào nhân sơ ?
 - Virut
 - Tế bào thực vật
 - Tế bào động vật
 - Vi khuẩn
- Tế bào nhân sơ được cấu tạo bởi 3 thành phần chính là :
 - Màng sinh chất , tế bào chất , vùng nhân
 - Tế bào chất, vùng nhân , các bào quan
 - Màng sinh chất , các bào quan , vùng nhân
 - Nhân phân hoá , các bào quan , màng sinh chất
- Thành phần nào sau đây không có ở cấu tạo của tế bào vi khuẩn ?
 - Màng sinh chất
 - Mạng lưới nội chất
 - Vỏ nhày
 - Lông roi
- Phát biểu sau đây không đúng khi nói về vi khuẩn là :
 - Dạng sống chưa có cấu tạo tế bào
 - Cơ thể đơn bào , tế bào có nhân sơ
 - Bên ngoài tế bào có lớp vỏ nhày và có tác dụng bảo vệ
 - Trong tế bào chất có chứa ribôxôm
- Nhận định nào sau đây đúng với tế bào vi khuẩn
 - Nhân được phân cách với phần còn lại của tế bào bởi màng nhân
 - Vật chất di truyền là ADN không kết hợp với prôtêin histon.
 - Nhân có chứa phân tử ADN dạng vòng
 - Ở vùng nhân không chứa nguyên liệu di truyền
- Trong tế bào vi khuẩn nguyên liệu di truyền là ADN có ở :
 - Màng sinh chất và màng ngăn
 - Tế bào chất và vùng nhân
 - Màng sinh chất và nhân
 - Màng nhân và tế bào chất
- Hình thái của vi khuẩn được ổn định nhờ cấu trúc nào sau đây ?
 - Vỏ nhày
 - Thành tế bào
 - Màng sinh chất
 - Tế bào chất
- Thành phần hoá học cấu tạo nên thành tế bào vi khuẩn
 - Xenlulôzơ
 - Kitin
 - Peptidôglican
 - Silic
- Người ta chia làm 2 loại vi khuẩn , vi khuẩn gram âm và vi khuẩn gram dương dựa vào yếu tố sau đây ?
 - Cấu trúc của phân tử ADN trong nhân
 - Cấu trúc của plasmit
 - Số lượng nhiễm sắc thể trong nhân hay vùng nhân

- d. Cấu trúc và thành phần hoá học của thành tế bào
12. Sinh vật dưới có cấu tạo tế bào nhân sơ là :
- a. Vi khuẩn lam b. Tảo c. Nấm d. Động vật nguyên sinh
13. Trong tế bào vi khuẩn, ribôxôm có chức năng nào sau đây ?
- a. Hấp thụ các chất dinh dưỡng cho tế bào
b. Tiến hành tổng hợp prôtêin cho tế bào
c. Giúp trao đổi chất giữa tế bào và môi trường sống
d. Cả 3 chức năng trên

TẾ BÀO NHÂN THỰC

1. Tế bào nhân chuẩn không có ở :
- a. Động vật b. Thực vật c. Người d. Vi khuẩn
2. Đặc điểm cấu tạo của tế bào nhân chuẩn khác với tế bào nhân sơ là :
- a. Có màng sinh chất
b. Có các bào quan như bộ máy Gôngi, lưới nội chất
c. Có màng nhân
d. Hai câu b và c đúng
3. Ở tế bào nhân chuẩn, tế bào chất được xoang hoá là do ;
- a. Có màng nhân ngăn cách chất nhân với tế bào chất
b. Có các bào quan có màng bọc phân cách với tế bào chất
c. Có hệ thống mạng lưới nội chất
d. Có các ti thể .
4. Đặc điểm của cấu trúc màng nhân là :
- a. Không có ở tế bào nhân sơ
b. Có cấu tạo gồm 2 lớp
c. Có nhiều lỗ nhỏ giúp trao đổi chất giữa nhân và tế bào chất
d. Cả a,b, và c đều đúng
5. Cấu trúc dưới đây không có trong nhân của tế bào là :
- a. Chất dịch nhân b. Nhân con c. Bộ máy Gôngi d. Chất nhiễm sắc
6. Thành phần hoá học của chất nhiễm sắc trong nhân tế bào là :
- a. ADN và prôtêin b. ARN và glucit c. Prôtêin và lipit d. ADN và ARN
7. Trong dịch nhân có chứa
- a. Ti thể và tế bào chất b. Tế bào chất và chất nhiễm sắc
c. Chất nhiễm sắc và nhân con d. Nhân con và mạng lưới nội chất
8. Chất nào sau đây có chứa nhiều trong thành phần của nhân con ?
- a. axit đêôxiribônuclêic b. axitribônuclêic
c. axit Photphoric d. axit Nitric
9. Đường kính của nhân tế bào vào khoảng
- a. 0,5 micrômet b. 5 micrômet c. 50 micrômet d. 5 ăngstron
10. Chất nhiễm sắc khi co xoắn lại sẽ hình thành cấu trúc nào sau đây ?
- a. Phân tử ADN b. Phân tử prôtêin c. Nhiễm sắc thể d. Ribôxôm
11. Điều sau đây sai khi nói về nhân con :
- a. Cấu trúc nằm trong dịch nhân của tế bào
b. Có rất nhiều trong mỗi tế bào
c. Có chứa nhiều phân tử ARN

- d. Thường chỉ có 1 trong mỗi nhân tế bào
12. Hoạt động nào sau đây là chức năng của nhân tế bào ?
- Chứa đựng thông tin di truyền
 - Cung cấp năng lượng cho các hoạt động của tế bào
 - Vận chuyển các chất bài tiết cho tế bào
 - Duy trì sự trao đổi chất giữa tế bào và môi trường
13. Trong tế bào, Ribôxôm có thể tìm thấy ở trạng thái nào sau đây :
- Đính trên màng sinh chất
 - Tự do trong tế bào chất
 - Liên kết trên lưới nội chất
 - Tự do trong tế bào chất và liên kết trên lưới nội chất
13. Thành phần hoá học của Ribôxôm gồm :
- ADN,ARN và prôtêin
 - Prôtêin,ARN
 - Lipit,ADN và ARN
 - ADN,ARN và nhiễm sắc thể
15. Điều không đúng khi nói về Ribôxôm
- Là bào quan không có màng bọc
 - Gồm hai hạt : một to, một nhỏ
 - Có chứa nhiều phân tử ADN
 - Được tạo bởi hai thành phần hoá học là prôtêin và ARN
17. Trong tế bào, hoạt động tổng hợp prôtêin xảy ra ở :
- Ribôxôm
 - Lưới nội chất
 - Nhân
 - Nhân con
- 18.Đặc điểm có ở tế bào thực vật mà không có ở tế bào động vật là :
- Trong tế bào chất có nhiều loại bàng quan
 - Có thành tế bào bằng chất xenlulôzơ
 - Nhân có màng bọc
 - Cả a,b,c đều đúng
19. Cấu trúc nào sau đây có ở tế bào động vật
- Không bào
 - Lục lạp
 - Thành xenlulôzơ
 - Ti thể
20. Cấu trúc nào sau đây có ở tế bào động vật
- Lưới nội chất
 - Không bào
 - Thành xenlulôzơ
 - Lục lạp
21. Cấu trúc dưới đây không có ở tế bào thực vật bậc cao là :
- Nhân chuẩn
 - Ribôxôm
 - Trung thể
 - Nhân con
22. Một loại bào quan nằm ở gần nhân, chỉ có ở tế bào động vật và tế bào thực vật bậc thấp là :
- Lục lạp
 - Ti thể
 - Không bào
 - Trung thể
23. Ở tế bào động vật số lượng trung tử có trong bào quang trung thể là:
- 1
 - 2
 - 3
 - 4
24. Trong tế bào trung thể có chức năng :
- Tham gia hình thành thoi vô sắc khi tế bào phân chia
 - Chứa chất dự trữ cho tế bào
 - Là nơi ô xi hoá các chất tạo năng lượng cho tế bào
 - Bảo vệ tế bào

TẾ BÀO NHÂN THỰC (tt)

1. Bào quan có chức năng cung cấp năng lượng cho hoạt động tế bào là

- a. Không bào b. Trung thể c. Nhân con d. Ti thể
2. Trong tế bào sinh vật , ti thể có thể tìm thấy ở hình dạng nào sau đây?
a. Hình cầu b. Hình que c. Hình hạt d. Nhiều hình dạng
3. Số lượng ti thể có chứa nhiều chất nào sau đây ?
a.Hàng trăm b.Hàng nghìn c. Hàng trăm nghìn d.Hàng triệu
4. Ở lớp màng trong của ti thể có chứa nhiều chất nào sau đây ?
a. Enzim hô hấp b. Hoocmon c. Kháng thể d. Sắc tố
5. Chất được chứa đựng trong lớp màng đôi của ti thể được gọi là :
a. Chất vô cơ b. Nước c.Chất nền d.Muối khoáng
6. Chất sau đây có trong thành phần của ti thể là :
a. axit đêôxiribonucleic b. Prôtêin c. axit photphoric d. Peptidoglican
7. Loại bào quan có thể tìm thấy trong ti thể là :
a. Lục lạp b.Ribôxôm c.Bộ máy Gôngi d.Trung thể
- 8.Tế bào nào trong các tế bào sau đây có chứa nhiều ti thể nhất ?
a. Tế bào biểu bì b. Tế bào hồng cầu c. Tế bào cơ tim d. Tế bào xương
9. Sản phẩm chủ yếu được tạo ra từ hoạt động của ti thể là chất nào sau đây ?
a. Pôlisaccarit b. axit nucleic c. Các chất dự trữ d. năng lượng dự trữ
10. Điểm giống nhau về cấu tạo giữa lục lạp và ti thể trong tế bào là :
a. Có chứa sắc tố quang hợp c. Được bao bọc bởi lớp màng kép
b. Có chứa nhiều loại enzim hô hấp d. Có chứa nhiều phân tử ATP
11. Phát biểu nào dưới đây đúng khi nói về lục lạp ?
a. Có chứa nhiều trong các tế bào động vật
b. Có thể không có trong tế bào của cây xanh
c. Là loại bào quan nhỏ bé nhất
d. Có chứa sắc tố diệp lục tạo màu xanh ở lá cây
12. Tên gọi strôma để chỉ cấu trúc nào sau đây?
a. Chất nền của lục lạp c. Màng trong của lục lạp
b. Màng ngoài của lục lạp d. Enzim quang hợp của lục lạp
13. Sắc tố diệp lục có chứa nhiều trong cấu trúc nào sau đây ?
a. Chất nền c. Màng ngoài lục lạp
b. Các túi tilacoit d. Màng trong lục lạp
13. Trong lục lạp , ngoài diệp lục tố và Enzim quang hợp, còn có chứa
a. ADN và ribôxôm c. Không bào
b. ARN và nhiễm sắc thể d. Photpholipit

TẾ BÀO NHÂN THỰC (tt)

1. Cấu trúc trong tế bào bao gồm các ống và xoang dệt thông với nhau được gọi là :
a. Lưới nội chất b. Chất nhiễm sắc c.Khung tế bào d. Màng sinh chất
2. Màng của lưới nội chất được tạo bởi các thành phần hoá học nào dưới đây ?
a. Photpholipit và pôlisaccarit c. ADN, ARN và Photpholipit
b. Prôtêin và photpholipit d. Gluxit, prôtêin và chất nhiễm sắc
3. Trên màng lưới nội chất hạt có :
a. Nhiều hạt có khả năng nhuộm màu bằng dung dịch kiềm
b. Nhiều hạt có thể nhuộm bằng dung dịch a xít
c. Các Ribôxôm gắn vào

- d. Cả a,b và c đều đúng
4. Trên màng lưới nội chất trơn có chứa nhiều loại chất nào sau đây :
a. Enzim b. Hócmon c. Kháng thể d. Pôlisaccarit
 5. Hoạt động nào sau đây xảy ra trên lưới nội chất hạt?
a. Ô xi hoá chất hữu cơ tạo năng lượng cho tế bào c. Tổng hợp Pôlisaccarit cho tế bào
b. Tổng hợp các chất bài tiết d. Tổng hợp Prôtêin
 6. Chức năng của lưới nội chất trơn là :
a. Phân huỷ các chất độc hại đối với cơ thể c. Tổng hợp lipit
b. Tham gia chuyển hoá đường d. Cả 3 chức năng trên
 7. Chức năng của bộ máy Gôngi trong tế bào là :
a. Thu nhận Prôtêin, lipit, đường rồi lắp ráp thành những sản phẩm cuối cùng
b. Phân phối các sản phẩm tổng hợp được đến các nơi trong tế bào .
c. Tạo chất và bài tiết ra khỏi tế bào
d. Cả a, b, và c đều đúng
 8. Trong tế bào thực vật , bộ máy Gôngi còn thực hiện chức năng nào sau đây ?
a. Tạo ra các hợp chất ATP
b. Tham gia quá trình tổng hợp thành xenlulôzơ
c. Tổng hợp Prôtêin từ a xít amin
d. Tổng hợp các enzym cho tế bào
 9. Loại bào quan dưới đây chỉ được bao bọc bởi 1 lớp màng đơn là :
a. Ti thể b. Bộ máy Gôngi c. Lục lạp d. Lizôxôm
 10. Hoạt động dưới đây không phải chức năng của Lizôxôm.
a. Phân huỷ các tế bào cũng như các bào quan già
b. Phân huỷ các tế bào bị tổn thương không có khả năng phục hồi
c. Phân huỷ thức ăn do có nhiều enzym thủy phân
d. Tổng hợp các chất bài tiết cho tế bào
 11. Hoạt động nào sau đây của Lizôxôm. cần phải kết hợp với không bào tiêu hoá ?
a. Phân huỷ thức ăn b. Phân huỷ tế bào già
c. Phân huỷ các bào quan đã hết thời gian sử dụng
d. tất cả các hoạt động trên
 12. Loại tế bào sau đây có chứa nhiều Lizôxôm. nhất là :
a. Tế bào cơ b. Tế bào hồng cầu c. Tế bào bạch cầu d. Tế bào thần kinh
 13. Điều sau đây đúng khi nói về không bào là :
a. là bào quan có màng kép bao bọc
b. Có chứa nhiều trong tất cả tế bào động vật
c. Không có ở các tế bào thực vật còn non
d. Cả a,b và c đều sai
 14. điểm giống nhau về cấu tạo giữa Lizôxôm. và không bào là :
a. Bào quan có lớp màng kép bao bọc
b. Đều có kích thước rất lớn
c. Được bao bọc chỉ bởi một lớp màng đơn
d. Đều có trong tế bào của thực vật và động vật
 15. ở thực vật , không bào thực hiện chức năng nào sau đây ?
a. Chứa các chất dự trữ cho tế bào và cây
b. Chứa sắc tố tạo màu cho hoa
c, Bảo vệ tế bào và cây

- d. Cả 3 chức năng trên
16. Hai nhà khoa học đã đưa ra mô hình cấu tạo màng sinh chất vào năm 1972 là :
- a. Singer và Nicolson
 - b. Campbell và Singer
 - c. Nicolson và Reece
 - d. Reece và Campbell
17. Nội dung nào sau đây đúng khi nói về thành phần hoá học chính của màng sinh chất ?
- a. Một lớp photphorit và các phân tử prôtêin
 - b. Hai lớp photphorit và các phân tử prôtêin
 - c. Một lớp photphorit và không có prôtêin
 - d. Hai lớp photphorit và không có prôtêin
18. Trong thành phần của màng sinh chất, ngoài lipit và prôtêin còn có những phân tử nào sau đây ?
- a. Axit ribônuclêic
 - b. Axit đêôxiribônuclêic
 - c. Cacbonhydrat
 - d. Axitphosphoric
19. ở tế bào động vật, trên màng sinh chất có thêm nhiều phân tử colesteeron có tác dụng
- a. Tạo ra tính cứng rắn cho màng
 - b. Bảo vệ màng
 - c. Làm tăng độ ẩm của màng sinh chất
 - d. Hình thành cấu trúc bền vững cho màng
20. Bên ngoài màng sinh chất còn có một lớp thành tế bào bao bọc. cấu tạo này có ở loại tế bào nào sau đây ?
- a. Thực vật và động vật
 - b. Động vật và nấm
 - c. Nấm và thực vật
 - d. Động vật và vi khuẩn